

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG

ĐỀ THI THAM KHẢO

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1 (NB): Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương trong giai đoạn 1936 – 1939 là

- A. bộ phận phong kiến phản động.
- B. bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai.
- C. bộ phận tư sản phản động.
- D. đế quốc Pháp.

Câu 2 (NB): Sự kiện nổi bật trong phong trào yêu nước, dân chủ công khai của giai cấp tiểu tư sản Việt Nam (1919 – 1925) là

- A. cuộc đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu (1925) và cuộc lễ tang Phan Châu Trinh (1926).
- B. xuất bản những tờ báo tiến bộ như: Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.
- C. cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng (2 – 1930).
- D. thành lập những nhà xuất bản tiến bộ như: Cường học thư xã, Nam đồng thư xã.

Câu 3 (NB): Để trở thành chỗ dựa vững chắc của hòa bình và cách mạng thế giới, Liên Xô **không** thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Chủ trương duy trì nền hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Thực hiện chính sách chung sống hòa bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước.
- C. Coi Mĩ và các nước phương Tây là kẻ thù, chủ động tập hợp lực lượng tấn công Mĩ và Tây Âu.
- D. Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do cho các dân tộc bị áp bức.

Câu 4 (NB): Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên của tổ chức ASEAN?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- B. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.
- C. Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau.
- D. Hợp tác phát triển có hiệu quả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

Câu 5 (NB): Khi quân Pháp rút khỏi Việt Nam (1956), điều khoản nào của Hội nghị Giơnevơ chưa được thực hiện?

- A. Tổ chức Tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước.
- B. Bồi thường chiến tranh.
- C. Các bên thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- D. Tập kết quân đội, chuyển giao khu vực.

Câu 6 (NB): Nội dung nào dưới đây trở thành nhân tố hàng đầu chi phối tình hình chính trị thế giới trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX ?

- A. Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của các tổ chức quốc tế và khu vực.
- B. Sự tăng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ chiếm ưu thế tuyệt đối của Mỹ trong thế giới tư bản chủ nghĩa.
- D. Sự phân chia thế giới thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 7 (NB): Nội dung nào dưới đây là đặc điểm của đất nước Nhật Bản ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ?

- A. Chịu sự cạnh tranh, chèn ép của Mỹ.
- B. Đạt tốc độ phát triển “thần kì”.
- C. Giàu lên nhanh chóng.
- D. Chịu tổn thất nặng nề.

Câu 8 (NB): Ngay từ năm 1954, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra cho cách mạng miền Nam nhiệm vụ gì ?

- A. Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang chống Pháp.
- B. Chuyển cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mỹ – Diệm.
- C. Đấu tranh ngoại giao tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Đấu tranh vũ trang đòi Pháp phải thi hành hiệp định Giơnevơ.

Câu 9 (NB): Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào dưới đây ?

- A. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7-1976).
- B. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
- C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

Câu 10 (NB): Tổ chức Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời tháng 6 – 1929 là

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 11 (NB): Ở Quảng Châu (Trung Quốc), tháng 6 năm 1925 Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức

- A. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
- B. Tâm tâm xã.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 12 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ Mỹ – Liên Xô thay đổi như thế nào ?

- A. Chuyển sang đối đầu căng thẳng.
- B. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- C. Cùng thực hiện chính sách trung lập.
- D. Tiếp tục là đồng minh của nhau.

Câu 13 (NB): Thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (27-1-1973) ?

- A. Chiến thắng Đường 9 – Nam Lào (3-1971).
- B. ‘Điện Biên Phủ trên không’ (13-1972).

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 14 (NB): Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề ra đầu tiên Đại hội đại biểu toàn quốc nào dưới đây ?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991).

Câu 15 (NB): Theo “Phương án Maobattou”, Ấn Độ đã bị chia cắt thành những quốc gia nào ?

A. Bănglăđét và Pakistan.

C. Pakistan và Nepal.

B. Ấn Độ và Bănglăđét.

D. Ấn Độ và Pakistan.

Câu 16 (NB): Xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa được đề ra trong

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1939).

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1936).

D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (3-1945).

Câu 17 (NB): Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân liệt thành các tổ chức cộng sản nào?

A. Tân Việt Cách mạng đảng và Đông Dương Cộng sản đảng.

B. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. Việt Nam Quốc dân đảng và Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 18 (NB): Phong trào cách mạng 1930-1931 diễn ra quyết liệt nhất ở địa phương nào?

A. Quảng Bình, Quảng Trị.

C. Hà Tĩnh, Quảng Bình.

B. Thanh Hóa, Nghệ An.

D. Nghệ An, Hà Tĩnh.

Câu 19 (NB): Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chính của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Thực dân Pháp là nước thắng trận nhưng đất nước bị tàn phá nặng nề, kinh tế kiệt quệ.

B. Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á.

C. Việt Nam là nước giàu có về tài nguyên thiên nhiên.

D. Pháp bị mất vị trí cường quốc kinh tế số 1 sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 20 (NB): Việt Nam giải phóng quân được thành lập vào tháng 5-1945 trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang nào sau đây ?

A. Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với Đội du kích Bắc Sơn.

- B.** Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với Việt Nam cứu quốc quân.
- C.** Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với Đội du kích Ba Tơ.
- D.** Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với Đội du kích Võ Nhai.

Câu 21 (NB): Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là

- A.** chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa Pháp.
- B.** đòi các quyền tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- C.** giải phóng dân tộc khỏi ách Pháp – Nhật.
- D.** đánh đổ phong kiến, giành ruộng đất cho nông dân.

Câu 22 (TH): Nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc Liên Xô và Mỹ đi đến quyết định chấm dứt “Chiến tranh lạnh” là do

- A.** nhân dân Á, Phi, Mĩ Latinh vẫn phải chịu cảnh đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai.
- B.** chiến tranh, xung đột ở nhiều nơi trên thế giới đòi hỏi hai nước phải hợp tác để giải quyết.
- C.** tình hình thế giới luôn căng thẳng, tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh.
- D.** chạy đua vũ trang quá tốn kém làm suy giảm “thế mạnh” của cả hai trước trên nhiều mặt.

Câu 23 (TH): Trung ương Đảng và Chính phủ chủ động mở chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là do

- A.** quân Pháp đã quá suy yếu, kiệt quệ.
- B.** tình hình Đông Dương và thế giới thay đổi có lợi cho cuộc kháng chiến của ta.
- C.** ta muốn giam can địch ở đô thị để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
- D.** quân đội của ta đã không mạnh.

Câu 24 (TH): Nội dung nào sau đây của Hội nghị Ianta (2-1945) đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới?

- A.** Thỏa thuận về việc phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước Đồng minh.
- B.** Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- C.** Thỏa thuận về việc Liên Xô tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.
- D.** Thống nhất về việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

Câu 25 (TH): Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta vì

- A.** bộ đội chủ lực trưởng thành, khai thông được biên giới Việt – Trung.
- B.** quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính ở Bắc Bộ.
- C.** đã giải phóng được một vùng đất đai rộng lớn, đông dân.
- D.** đã làm phá sản kế hoạch Rove của thực dân Pháp có sự can thiệp của Mĩ.

Câu 26 (TH): Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng Lao động Việt Nam (đầu năm 1959) xác định con đường tiếp theo của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân là vì

- A. Mĩ – Diệm khủng bố đàn áp phong trào đấu tranh hòa bình của nhân dân, ngang nhiên phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- B. khởi nghĩa vũ trang là hình thức đấu tranh duy nhất đem lại thắng lợi trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
- C. đã hết thời hạn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
- D. lực lượng cách mạng miền Nam lúc này đã đủ mạnh để tiến lên khởi nghĩa.

Câu 27 (TH): Hoạt động nào dưới đây chứng minh Nguyễn Ái Quốc từ một thanh niên yêu nước chân chính trở thành người cộng sản?

- A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III và đồng sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- B. Đọc Sơ thảo lần thứ nhất luận cương của Lê Nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Viết “Bản án chế độ thực dân Pháp”, nhà xuất bản “Sự Thật”.
- D. Ghi yêu sách đến Hội nghị Vécxai, thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 28 (TH): Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946 là

- A. kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- B. kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
- C. hòa hoãn với thực dân Pháp ở Nam Bộ.
- D. kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

Câu 29 (TH): Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1936).
- B. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản với phong trào cách mạng thế giới (7-1935).
- D. Hậu quả trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.

Câu 30 (TH): Trong những năm 20 của thế kỉ XX, khuynh hướng cách mạng vô sản dần thắng thế và trở thành độc tôn trong phong trào cách mạng ở Việt Nam là vì

- A. đây là khuynh hướng cách mạng duy nhất ở Việt Nam.
- B. Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá vào Việt Nam.
- C. khuynh hướng này được lịch sử và nhân dân Việt Nam lựa chọn.
- D. sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

Câu 31 (VD): Sự kiện nào sau đây trực tiếp đưa đến quyết định phải phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp (12-1946) của Đảng và Chính phủ?

- A. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

- B. Pháp chiếm trụ sở Bộ Tài chính.
- C. Pháp khiêu khích, tấn công ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn.
- D. Hội nghị Phôngtennoblô thất bại.

Câu 32 (VD): Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chung thúc đẩy nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.
- B. Coi giáo dục là chìa khóa của sự phát triển.
- C. Đất nước không bị chiến tranh tàn phá.
- D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào, tài nguyên phong phú.

Câu 33 (VD): Việc kí kết với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng tỏ

- A. sự nhân nhượng của Chính phủ Pháp.
- B. sự thay đổi thái độ của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. sự thỏa hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta.
- D. chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

Câu 34 (VD): Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ về mặt quân sự sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Thành lập nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức.
- B. Tham gia khối quân sự NATO.
- C. Cùng tham gia Kế hoạch Mácsan.
- D. Trở lại xâm lược các nước thuộc địa cũ.

Câu 35 (VD): Phương châm tác chiến “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975) là sự kế thừa cuộc kháng chiến nào trong lịch sử?

- A. Kháng chiến chống Mông – Nguyên.
- B. Kháng chiến chống quân Minh.
- C. Kháng chiến chống Tống.
- D. Kháng chiến chống quân Thanh.

Câu 36 (VDC): Nội dung nào dưới đây thể hiện tính sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Đề cao vấn đề giải phóng giai cấp.
- B. Kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- C. Coi trọng đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- D. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

Câu 37 (VDC): Trong các nguyên nhân dẫn đến nền kinh tế Mĩ phát triển, nguyên nhân nào cơ bản nhất ?

- A. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Nhờ áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật của thế giới.

C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.

D. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.

Câu 38 (VDC): Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam có điểm hạn chế là

A. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.

C. chỉ giải phóng được miền Nam.

B. mới giải phóng được miền Bắc.

D. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.

Câu 39 (VDC): Nhận xét nào sau đây **không** đúng về Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam?

A. Diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

B. Diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.

C. Chớp đúng thời cơ ngàn năm có một, đó là lúc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 40 (VDC): Ý nghĩa nào sau đây của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng các sĩ phu yêu nước Việt Nam hồi đầu thế kỉ XX ?

A. Xóa bỏ chế độ Mạc phủ Tô – ku – ga – oa.

B. Đưa Nhật Bản trở thành đế quốc duy nhất ở châu Á.

C. Nhật Bản thoát khỏi thân phận thuộc địa trở thành nước tư bản chủ nghĩa.

D. Xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế Thiên Hoàng.